

Việt Nam cho đến nay về cơ bản vẫn là một quốc gia nông nghiệp có quy mô sản xuất nhỏ. Dầu vậy, nông nghiệp từ trước đến giờ luôn chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, điều này thể hiện qua:

- Nông nghiệp thường xuyên chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng sản phẩm xã hội (gross social products) cũng như trong cơ cấu thu nhập quốc dân (national income). Số liệu thống kê năm 1990 cho thấy nông nghiệp chiếm 43,1% cơ cấu tổng sản phẩm xã hội 50,6% cơ cấu thu nhập quốc dân cả nước (1).

- Sản lượng lương thực quy thóc tăng liên tục theo thời gian, từ 14.406,4 nghìn tấn (1980) tăng lên 18.200 nghìn tấn (1985) và 21.541 nghìn tấn (1990) (2).

- Chỉ số phát triển giá trị tổng sản lượng nông nghiệp tính theo giá cố định năm 1982 không ngừng tăng trưởng từ 108,3 (1980) lên đến 140,2 (1985) và 167,2 (1990) (3).

- Nông nghiệp là ngành chỉ trong một thời gian ngắn đã đưa Việt Nam từ vị trí một quốc gia phải nhập khẩu lương thực nhanh chóng trở thành quốc gia xuất khẩu gạo có thứ hạng cao trên thế giới, sau Thái Lan và Hoa Kỳ. Năm 1992 Việt Nam xuất được 2 triệu tấn gạo và năm 1993 xuất trên 1,8 triệu tấn.

- Nông nghiệp hiện nay là ngành thu hút một lực lượng lao động lớn lao, khoảng 70% lực lượng lao động cả nước. Ngoài ra hàng năm còn có lượng lao động bổ sung rất dồi dào.

Nói chung, hầu hết các hoạt động sản xuất nông nghiệp đều được tiến hành ở khu vực nông thôn mà đây là địa bàn cư trú của 80% dân cư Việt Nam. Trong giai đoạn quá độ để tiến đến công nghiệp hóa nền kinh tế quốc dân thì hiện nay đối với nước ta nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất rất quan trọng, là cơ sở cho việc phát triển công nghiệp để từ đó thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế chung của đất nước. Có thể nói rằng mức độ thành công trong việc thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp sẽ có ý nghĩa lớn lao đối với những mục tiêu quan trọng khác của nhà nước Việt Nam.

Trên thực tế, việc phát triển nông nghiệp và nông thôn nước ta vẫn còn không ít những khó khăn, những vướng mắc trong nhiều mặt: về thu hoạch, vận chuyển, giá cả, thông tin, cũng như tâm lý, thời tiết, đời sống, trình độ văn hóa...

Để có thể thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội ở những vùng nông thôn, làm giảm bớt mức độ chênh lệch về đời sống của cư dân nông thôn so với cư dân đô thị, đồng thời tạo điều kiện phát triển khá đồng đều cho các vùng dân cư, khai thác mọi tiềm năng của các địa phương trong sự nghiệp phát triển quốc gia, theo chúng tôi,

12 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỘT NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG Ở VN HIỆN NAY

PTS. NGUYỄN VĂN TÀI
ĐH Tổng hợp TP.HCM

một số biện pháp sau đây cần được quan tâm thực hiện:

1. Khắc phục hoặc làm giảm bớt tình trạng chênh lệch về đời sống, về mức thu nhập giữa người dân sinh sống ở thành thị với cư dân nông thôn. Điều này có nghĩa là đối với nước ta bên cạnh việc xây dựng các chiến lược kinh tế vĩ mô và vi mô thì cần xây dựng thêm chiến lược đô thị hóa cũng ở cả hai mức vĩ mô và vi mô. Bởi vì cả hai chiến lược này sẽ có ý nghĩa bổ sung nhau để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội một cách nhanh chóng và vững chắc. Biện pháp thực hiện là đô thị hóa các vùng nông thôn, tạo thành một lực hút đối với cư dân tại chỗ, tránh được tình trạng di dân ồ ạt từ những vùng nông thôn ra các thành thị lớn, tạo nên những sức ép căng thẳng cho cả hai khu vực nông thôn lẫn thành thị.

2. Tiến đến chuyển giao công nghệ một số ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, các ngành công nghiệp thâm dụng lao động như dệt, sợi, may mặc... từ các trung tâm công nghiệp lớn về các vùng nông thôn để tạo điều kiện phát triển kinh tế ở những nơi này, đồng thời góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động một cách tích cực hơn. Riêng đối với các đô thị lớn, các trung tâm công nghiệp lớn nên chuyển sang những ngành sản xuất mũi nhọn, có mức độ thâm dụng vốn cũng như hàm lượng công nghệ cao. Nền hiểu đây là một sự phát triển hài hòa hơn và hợp lý hơn ở cả hai khu vực nông thôn lẫn thành thị.

3. Chú trọng nâng cao trình độ văn hóa của cư dân ở các vùng nông thôn, nâng cao trình độ chuyên môn của lực lượng lao động. Điều này có ý nghĩa lớn trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội đồng thời khắc phục sự chênh lệch về đời sống, về văn hóa của các vùng nông thôn so với thành thị. Việc nghiên cứu và thiết lập các đại học cộng đồng (community colleges) ở nhiều nơi, theo chúng tôi, là một biện pháp hữu hiệu để đào tạo lực lượng lao động có kỹ năng (skilled labor force) nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết thực tại chỗ.

4. Trong quá trình phát triển

kinh tế hiện nay, nhà nước ta chú trọng xây dựng những vùng có ưu thế nhằm biến chúng thành những hạt nhân kinh tế quan trọng như tam giác phát triển ở Nam bộ hoặc tứ giác phát triển ở Bắc bộ. Đây là việc làm cần thiết, tuy nhiên trong quá trình hình thành và vận động, chúng sẽ trở thành những cực kinh tế phát triển cao, tạo sức hút mạnh mẽ đối với các khu vực lân cận. Điều đó sẽ dẫn đến những cuộc di dân mạnh mẽ từ các vùng nông thôn đổ về, trong đó có cả dòng "chất xám" của những vùng nông thôn. Hậu quả là các địa phương bị mất đi lực lượng lao động có kỹ năng (vốn đã nghèo nàn, ít ỏi) và làm cho các địa phương càng thêm yếu ớt, phát triển kinh tế xã hội của địa phương càng thêm khó khăn. Vì vậy, việc đào tạo chất xám cho những cực phát triển kinh tế nói trên, cũng như việc không gây tình trạng "chảy máu chất xám" hoặc làm kiệt sức các địa phương là vấn đề cần phải quan tâm đúng mức.

5. Nông thôn Việt Nam hiện nay sở dĩ có đời sống khó khăn, thu nhập của người dân thấp kém phần lớn cũng do tình trạng sinh đẻ ở những nơi này còn ở mức cao, vượt trên 3%, thậm chí có nơi vượt trên 4%. Hậu quả tất yếu là dân số gia tăng nhanh, gánh nặng phụ thuộc (dependent burden) trở thành nặng nề và trì kéo sự phát triển kinh tế-xã hội. Vì thế việc quyết tâm hạ thấp tỷ lệ sinh đẻ là điều có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nâng cao sự phát triển ở vùng nông thôn. Cần đẩy mạnh các chương trình kiểm tra dân số (population control) một cách triệt để ở những khu vực này.

6. Sau cùng, để giúp cho nông thôn có thể phát triển nhanh hơn thì việc xây dựng hoặc cung cấp tín dụng cũng là biện pháp hữu hiệu giúp cho nông dân thiếu vốn có nguồn tài trợ để đưa các hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng như phi nông nghiệp đi vào hoạt động ổn định hơn. Mặt khác, cung cấp tín dụng cũng có thể phục vụ cho việc cải thiện và nâng cấp các cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh, góp phần làm nâng cao diện mạo sinh hoạt ở nông thôn.

Tóm lại, trong giai đoạn quá độ để tiến đến phát triển công nghiệp hóa nền kinh tế đất nước ngổ hầu đuổi bắt kịp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội của các quốc gia khác trong vùng thì việc đẩy mạnh sự phát triển nông nghiệp, cải thiện bộ mặt nông thôn Việt Nam, nâng cao mức sống nông dân sẽ là một đòn bẩy quan trọng để vực nền kinh tế nước ta phát triển một cách hài hòa và hợp lý.

(1) Tổng cục thống kê, *Số liệu thống kê CHXHCN Việt Nam 1976 - 1990*, Hà Nội, tr.8, tr.10.

(2) Sdd, tr.44

(3) Sdd, tr.38